

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025
cho sinh viên khoa GDTC - Sư phạm Nghệ thuật, Trường Sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 381/TB-ĐHĐT ngày 07/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên, năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị số 33/ĐN-GDTCSPNT ngày 30/7/2025 của khoa GDTC-Sư phạm Nghệ thuật, Trường Sư phạm về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025 cho 50 (năm mươi) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo sư phạm) đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi trong học kỳ I, năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa GDTC-Sư phạm Nghệ thuật, Trường Sư phạm và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT - SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT, TRƯỜNG SƯ PHẠM
(Các ngành đào tạo sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0022410137	Bùi Hoài Nhân	ĐHGDTC22A	3.89	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
2	0022410041	Ngô Minh sơn	ĐHGDTC22A	3.89	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
3	0022410001	Trần Văn Bình	ĐHGDTC22B	3.87	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
4	0022410767	Nguyễn Hữu Đức	ĐHGDTC22C	3.87	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
5	0022410643	Châu Lê Yên Ly	ĐHGDTC22C	3.87	99	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
6	0022410854	Lê Nguyễn Thuý Hương	ĐHGDTC22B	3.80	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
7	0022411398	Nguyễn Phúc Khang	ĐHGDTC22B	3.76	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
8	0022411625	Nguyễn Thị Quế Mỹ	ĐHGDTC22B	3.76	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
9	0023410553	Võ Thị Diệu	ĐHGDTC23A	3.87	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
10	0023412113	Lê Trần Bảo Trân	ĐHGDTC23B	3.76	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
11	0023412399	Phạm Minh Thường	ĐHGDTC23B	3.76	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
12	0023411202	Nguyễn Tấn Minh Thông	ĐHGDTC23B	3.76	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
13	0023410129	Nguyễn Văn Mến	ĐHGDTC23A	3.73	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
14	0024416456	Nguyễn Đỗ Duy Phương	ĐHGDTC24A	3.82	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
15	0024417217	Trương Thị Kim Nga	ĐHGDTC24A	3.76	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
16	0024418462	Trần Bích Trâm	ĐHGDTC24B	3.71	97	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
17	0024415554	Nguyễn Ngọc Tâm	ĐHGDTC24A	3.71	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
18	0022410416	Huỳnh Công Mẫn	ĐHSAN22A	4.00	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
19	0022410298	Lê Thị Kim Thi	ĐHSAN22A	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
20	0022411161	Nguyễn Thị Y Y	ĐHSAN22A	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
21	0023410665	Lê Mai An	ĐHSAN23A	3.88	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
22	0023413488	Võ Ngọc Minh	ĐHSAN23C	3.76	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
23	0023411195	Phạm Anh Tú	ĐHSAN23D	3.67	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
24	0023411928	Ngô Minh Hậu	ĐHSAN23B	3.60	93	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
25	0024416067	Nguyễn Thị Bích Liên	ĐHSAN24A	3.83	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
26	0024418014	Hồ Ngọc Nguyên Trang	ĐHSAN24B	3.61	90	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
27	0021413670	Bùi Công Thiên Bảo	ĐHSMT21A	4.00	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
28	0023413594	Nguyễn Thuý Vy	ĐHSMT23B	4.00	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
29	0023410856	Cổ Ngọc Yến Nhi	ĐHSMT23A	3.86	96	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
30	0023413204	Đặng Trần Hồng Ngọc	ĐHSMT23B	3.83	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
31	0023412057	Nguyễn Châu Thành	ĐHSMT23B	3.71	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
32	0024417077	Nguyễn Lê Như Ý	ĐHSMT24B	3.79	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
33	0024415969	Tổng Trung Nghĩa	ĐHSMT24A	3.74	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
34	0024417106	Trần Thị Tường Vi	ĐHSMT24B	3.74	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
35	0024415955	Trần Thị Yến Linh	ĐHSMT24A	3.68	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
36	0021411483	Bùi Thị Thảo Ngân	ĐHGDTC21B	3.56	85	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
37	0021411993	Phạm Minh Nhựt	ĐHGDTC21A	3.53	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
38	0021411378	Nguyễn Đăng Khoa	ĐHGDTC21A	3.50	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
39	0021411947	Nguyễn Trung Vĩnh	ĐHGDTC21B	3.50	85	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
40	0023412030	Nguyễn Thị Huyền Trân	ĐHGDTC23B	3.76	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
41	0023411234	Lâm Đình Khôi	ĐHGDTC23B	3.76	86	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
42	0021413681	Nguyễn Thị Diễm My	ĐHSAN21A	3.38	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
43	0021411720	Trần Quốc Thái	ĐHSAN21A	3.50	96	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
44	0023413882	Trình Chí Cường	ĐHSAN23C	3.73	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
45	0023410817	Võ Nguyễn Huyền My	ĐHSAN23A	3.53	94	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
46	0023410324	Bùi Liên Hương	ĐHSAN23A	3.53	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
47	0024415883	Phạm Thị Cẩm Tiên	ĐHSAN24B	3.61	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
48	0024416935	Dương Thị Kim Xuyến	ĐHSAN24B	3.61	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
49	0022410842	Phan Nguyễn Ngọc Mai	ĐHSMT22A	3.47	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
50	0022410077	Nguyễn Lê Thuý Dy	ĐHSMT22A	3.27	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
Tổng cộng									430.000.000	

Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu đồng